

Số: 50 /2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST - VDS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/12/2008. Sau khi kết hôn, theo chị N vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra bất hòa. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị hay cãi chửi nhau; tính tình anh T lại gia trưởng, bảo thủ. Vợ chồng không tôn trọng nhau. Anh T ít quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị cũng đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh T không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 7/2017. Cuộc sống vợ chồng bất hòa ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Theo anh T là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, dù hai bên đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Anh chị không quan tâm gì đến nhau. Nay chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là Đào Bảo T, sinh ngày 04/7/2009 và Đào Phương H, sinh ngày 08/12/2014. Ly hôn anh chị thống nhất: Chị N nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Bảo T mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), kể từ khi ly hôn đến khi con Bảo T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị N, anh T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị N, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị N, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đào Ngọc T thống nhất giao cả hai con chung là Đào Bảo T, sinh ngày 04/7/2009 và Đào Phương H, sinh ngày 08/12/2014 cho chị N nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Phương H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Đào Bảo T 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con Đào Bảo T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị N, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 000xxxx và Biên lai số 000xxxx ngày 12/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)